TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9- LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2026/HS-ST
Ngày 12 - 6 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9- LÀO CAI

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hương
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Phạm Văn Tình, bà Nguyễn Thị Trang

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Giàng Mạnh Vàng - Là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2026/TLST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2026/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Duy H, sinh ngày 05/8/1968 tại xã N, tỉnh Ninh Bình. Căn cước công dân số: 035068006959, cấp ngày 24/07/2022; Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M, con bà Văn Thị H1 (đã chết); Vợ: Nguyễn Thị C và 02 con, con lớn năm sinh 1991, con nhỏ năm sinh 1993; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 12/01/1988 bị Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 29/7/1993 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản"; ngày 18/6/2001 bị Tòa án nhân dân thị xã Lào Cai, nay là Tòa án nhân dân khu vực 6-Lào Cai xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội: "Trộm cắp tài sản"; tính đến ngày phạm tội bị cáo đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2026, tạm giam ngày: 08/01/2026, ngày được cho tại ngoại: Không. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh L - Có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lý Seo P, năm sinh 1988 và chị Sùng Thị V, năm sinh 1993

Cùng nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Sùng Thị V: Anh Lý Seo P, năm sinh 1988 (văn bản ủy quyền ngày 12/01/2026).

Nơi cư trú: Thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi liên quan*: Anh Nguyễn Văn H2, năm sinh 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã N, tỉnh Ninh Bình - Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Chị Phạm Thị N, năm sinh 1978

Nơi cư trú: Số B N, tổ B, phường L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

+ Anh Hoàng Ngọc N1, năm sinh 1997

Nơi cư trú: Số B N, tổ B, phường L, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2025, Nguyễn Duy H đi xe khách từ Ninh Bình đến phường L, tỉnh Lào Cai với mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H thuê của chị Phạm Thị N 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA, màu trắng bạc, biển kiểm soát 24V1-262.28 với giá 150.000 đồng/ngày và thuê phòng trọ tại khu vực Km6, quốc lộ G thuộc xã B để nghỉ. Khoảng 07 giờ ngày 30/12/2025, H sử dụng xe mô tô đã thuê di chuyển đến địa bàn xã B, tỉnh Lào Cai để trộm cắp. Khi đang lưu thông trên quốc lộ D, H phát hiện nhà anh Lý Seo P và chị Sùng Thị V cửa chính không khóa chỉ móc khóa bên ngoài. H dừng xe, mở cửa đi vào nhà thì phát hiện 01 két sắt trong phòng ngủ, H đi xuống bếp, lấy 01 đoạn sắt nhọn, 01 con dao và 01 chiếc rìu rồi vào phòng ngủ để phá két. H dùng các công cụ này cậy phá, làm hư hỏng két sắt và lấy toàn bộ số tiền có bên trong rồi đi xe về hướng phường L. Trên đường đi, H kiểm đếm số tiền vừa trộm cắp được là 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng), toàn tờ mệnh giá 500.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, H trả xe mô tô cho chị N và thanh toán tiền thuê xe. Sau đó H thuê anh Hoàng Ngọc N1 chở ra bến xe rồi bắt xe khách về Ninh Bình. H đã tiêu xài một phần số tiền trộm được cho nhu cầu cá nhân. Đến thời điểm bị bắt giữ, H chỉ còn giữ lại 3.650.000 đồng (Ba triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng) trong người.

- Tại kết luận giám định số 75/KL-KTHS ngày 23/01/2026 của Phòng K - Công an tỉnh L: Kết luận toàn bộ số tiền 3.650.000 đồng gửi giám định đều là tiền thật.

+ Tại kết luận định giá tài sản tố tụng hình sự số 02/KL-HĐĐG, ngày 20/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng xã B, tỉnh Lào Cai xác định: 01 két sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP được sơn phủ màu xanh sẫm, có kích thước rộng 40cm x cao 67 cm x sâu 30cm có giá là 914.285 đồng (chín trăm mười bốn nghìn hai trăm tám mươi lăm đồng).

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKSLCI-KV ngày 13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa hôm nay:

+ Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Lào Cai đã truy tố.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 -Lào Cai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Duy H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về Trách nhiệm dân sự: Không đề cập giải quyết.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy: 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ hình trụ; 01 chiếc rìu có phần cán và phần lưỡi rìu đã bị gẫy; 01 thanh kim loại dạng trụ tròn; 01 áo khoác; 01 túi vải màu đen có dây đeo; 01 mũ lưỡi trai màu xanh đen.

Trả lại cho bị cỏo Nguyễn Duy H: 01 điện thoại di động nhón hiệu Redmi; 01 kột sắt nhón hiệu VIỆT TIỆP được sơn phủ màu xanh sẫm, số tiền 3.650.000 đồng.Về án phí và quyền kháng cáo: Tuyên án phí và quyền kháng cáo theo qui định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Hành vi của bị cáo là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên ngày 30/12/2025, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người quản lý tài sản, đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại với số tiền là 17.000.000 đồng. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Lào Cai truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương; bản thân bị cáo là người có nhân thân xấu nhiều lần bị xét xử về tội Trộm cắp tài sản nên cần đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình bị khởi tố điều tra và tại phiên tòa thấy rằng: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình gây ra; phạm tội gây thiệt hại không lớn, đã khắc phục hậu quả cho bị hại, bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; do bị cáo đã được xóa án tích nên bị cáo được hưởng tình tiết "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"; bị cáo có cha đẻ là ông Nguyễn Văn M được tặng huân chương chiến sĩ giải phóng hạng Ba, mẹ đẻ là bà Văn Thị H1 được tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhì nên cần cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xét xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Do thời gian bị cáo bị tạm là 05 (năm) tháng 07 (bảy) ngày cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo, nên cần trả tự do cho bị cáo ngay tại phiên tòa.

[4] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định hình phạt bổ sung bằng tiền. Xét thấy, bị cáo không có tài sản riêng, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Lý Seo P và chị Sùng Thị V đã được trả lại số tiền bị mất và bồi thường tài sản bị hư hỏng với tổng số tiền là 29.000.000 đồng, nay bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Xét thấy việc thỏa thuận trên là tự nguyện; nay bị hại không yêu cầu giải quyết về phần dân sự là tự nguyện, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

- Người có quyền lợi liên quan: Anh Nguyễn Văn H2 đã tự nguyện trả cho bị hại anh Lý Seo P và chị Sùng Thị V số tiền 29.000.000 đồng, nay anh H2 không yêu cầu bị cáo H phải hoàn trả số tiền trên. Xét thấy, việc người có quyền lợi liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết về phần dân sự là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Việc xử lý vật chứng:

- Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA-WAVE ALPHA màu trắng bạc biển kiểm soát: 24V1-262.28 và giấy chứng nhận đăng ký xe là tài sản của anh Hoàng Ngọc N1, 01 mũ bảo hiểm màu trắng đen là tài sản của chị Phạm Thị N, 01 thẻ nhớ nhãn hiệu HOCO là tài sản của anh P; quá trình điều tra xác định không liên quan đến vụ án, cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng

trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là đúng quy định, đến nay không ai có ý kiến gì về tài sản nhận lại, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

- Đối với 01 két sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP được sơn phủ màu xanh sẫm, có kích thước rộng 40cm x cao 67 cm x sâu 30cm đã bị hủy hoại là tài sản của anh Lý Seo P và chị Sùng Thị V; quá trình điều tra bị cáo đã bồi thường giá trị chiếc két cho anh P và chị V nên cần trả lại chiếc két sắt trên cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh, 01 áo khoác, 01 túi vải màu đen có dây đeo; 01 mũ lưỡi trai màu xanh đen; đều cũ đã qua sử dụng, thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy H, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

- Đối với 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ hình trụ; 01 chiếc rìu có phần cán và phần lưỡi rìu đã bị gẫy; 01 thanh kim loại dạng trụ tròn, những vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên cần áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên tịch thu và tiêu huỷ.

- Đối với số tiền 3.650.000 đồng, thu giữ của bị cáo do trộm cắp mà có đã được niêm phong theo qui định. Tuy nhiên do bị cáo đã trả lại toàn bộ số tiền trộm cắp và bồi thưởng đủ cho bị hại nên cần trả lại số tiền trên cho bị cáo là phù hợp. Do bị cáo H còn phải chịu khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, nên cần tuyên tạm giữ số tiền 200.000 đồng để đảm bảo thi hành án; số tiền còn lại là 3.450.000 đồng trả lại cho bị cáo H là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

- Quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã cố ý làm hủy hoại tài sản của bị hại trị giá là 914.285 đồng. Xét thấy bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản, giá trị tài sản bị hủy hoại không đủ yếu tố để khởi tố H về tội "Hủy hoại tài sản", Công an xã B, tỉnh Lào Cai đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền đối với Nguyễn Duy H với mức 3.000.000 đồng là phù hợp.

- Về xác định tiền án đối với bị cáo: Tại bản án số 02/HS-ST ngày 12/01/1988 của Tòa án nhân dân thị xã Yên Bái, nay là Tòa án nhân dân khu vực 1- Lào Cai xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản" buộc bị cáo phải chịu 300 đồng án phí hình sự sơ thẩm; tại bản án số 33/HS-ST ngày 29/7/1993 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, nay là Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai xử phạt bị cáo 05 năm tù về tội: "Trộm cắp tài sản" buộc bị cáo phải chịu 15.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và còn phải bồi thường số tiền 1.170.000 đồng cho người bị hại trong bản án, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh việc bị cáo đã chấp hành khoản tiền án phí và khoản tiền bồi thường. Quá trình điều tra xác định: Phòng thi hành án nơi bị cáo phải thi hành bản án không có người phải thi hành án là Nguyễn Duy H theo bản án nêu trên.

Từ căn cứ trên, xác định cơ quan cơ quan thi hành án có thẩm quyền chưa ra quyết định thi hành án đối với Nguyễn Duy H, việc chưa chấp hành nghĩa vụ

của các bản trên không phải lỗi của bị cáo. Do đó bị cáo được áp dụng về thời hiệu thi hành án là 05 năm kể từ ngày bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, nên Nguyễn Duy H không còn tiền án, Hội đồng xét xử xác định bị cáo đã được xóa án tích.

- Đối với chị Phạm Thị N là người cho bị cáo thuê xe mô tô, quá trình điều tra xác định chị N không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với anh Hoàng Ngọc N1 là chủ sở hữu chiếc xe mô tô mà bị cáo Nguyễn Duy H đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội và là người được bị cáo thuê chở ra bến xe. Quá trình điều tra anh N1 không biết bị cáo đã sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi phạm tội, không biết việc bị cáo trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Đối với đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm:

- Về điều luật áp dụng: Không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thiếu.

- Về đề nghị hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ nhưng mức hình phạt từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù là nặng, chưa tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án:

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về mức hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy H 05 (năm) tháng 07(bảy) ngày tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 05/01/2026.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu huỷ: 01 con dao bằng kim loại, cán gỗ hình trụ; 01 chiếc rìu có phần cán và phần lưỡi rìu đã bị gẫy; 01 thanh kim loại dạng trụ tròn.

- Tạm giữ số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) của bị cáo Nguyễn Duy H để đảm bảo thi hành án về khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Duy H:

+ 01 két sắt nhãn hiệu VIỆT TIỆP được sơn phủ màu xanh sẫm, có kích thước rộng 40cm x cao 67 cm x sâu 30cm đã bị hủy hoại; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Redmi, ốp lưng màu xanh; 01 áo khoác, 01 túi vải màu đen có dây đeo; 01 mũ lưỡi trai màu xanh đen.

+ Số tiền 3.450.000 đồng (ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) thu giữ của bị cáo được niêm phong trong 01 bì thư mẫu của Phòng K -Công an tỉnh L. Tại mép dán của bì niêm phong được dán kín, có chữ ký của những người tham gia niêm phong và 02 dấu tròn, đỏ của Phòng K - Công an tỉnh L, mặt trước có ghi: "Tiền Việt Nam thu giữ của đối tượng Nguyễn Duy H trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 30/12/2025 tại thôn N, xã B, tỉnh Lào Cai".

Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 16/4/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L và Phòng thi hành án dân sự khu vực 9 - Lào Cai và Biên bản bàn giao tiếp nhận tài sản để bảo quản, biên bản giao nhận tài sản ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh L Phòng giao dịch số 9 - Kho bạc nhà nước khu vực IX - Lào Cai.

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a, và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 9 -Lào Cai;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án tỉnh Lào Cai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Lào Cai;
- Lưu: HS, THAHS (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Tình Nguyễn Thị T **Nguyễn Thị Thu H3**